TAND TỈNH ĐỒNG THÁP
TAND KHU VỰC 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 149/2026/HNGĐ-ST;
Ngày: 10-6-2026;
V/v tranh chấp "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Kiều Hương;

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Ngân, thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp.

Ngày 10 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2026 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2026/QĐXX-ST ngày 04/5/2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 116/2026/QĐST-HNGĐ ngày 19/5/2026 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hùng M, sinh năm 1985;

Căn cước công dân: 079085015971;

Địa chỉ: ấp T, xã A, tỉnh Đồng Tháp.

**Bị đơn*: Chị Trần Thị Thúy O, sinh năm 1977;

Căn cước công dân: 082177008191;

Địa chỉ: ấp T, xã A, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Hùng M trình bày: Anh và chị Trần Thị Thúy O chung vào năm 2024, do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã A, tỉnh Đồng Tháp) vào ngày 06/7/2024. Cuộc sống chung của vợ chồng anh ngay từ đầu không có hạnh phúc nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi. Anh chị đã ly thân từ cuối năm 2025 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị O.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh M khai không có.

Doa bận công việc nên anh M có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh M.

* Bị đơn chị Trần Thị Thúy O vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Về quan hệ pháp luật: Anh M khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị O. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn" theo quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về thẩm quyền gải quyết: Bị đơn đang cư trú tại ấp T, xã A, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp có thẩm quyền giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQHK15 ngày 27/6/2025 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

[3] Về thủ tục tố tụng: Anh M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, chị O đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Đối với yêu cầu xin ly hôn của anh M, Tòa xét thấy: Anh M trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi. Tòa án đã triệu tập chị O nhiều lần nhằm tạo điều kiện cho anh chị hàn gắng mối quan hệ vợ chồng nhưng chị O vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của anh M. Qua đó cho thấy chị O không có thành ý cứu vãn mối quan hệ hôn nhân với anh M. Do đó, Tòa án xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu của anh M, cho anh M được ly hôn với chị O.

[5] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh M khai không có nên Toà án không xem xét.

[6] Về án phí: Anh M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQHK15 ngày 27/6/2025 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hùng M.

Về tình cảm: Anh Nguyễn Hùng M được ly hôn với chị Trần Thị Thúy O.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Hùng M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003167 ngày 05/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh ĐT;
- VKSND khu vực 1-ĐT;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Mỹ Tịnh An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn (8b).

TAND KHU VỰC 1

DC3100626.TL.QDBA 1930

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Thu Thủy